

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HẢI PHÒNG

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 14-11-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Xuyến;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tiến,

Ông Nguyễn Duy Viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/HSST-QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H), sinh ngày 23/8/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Ch, xã T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị T; có vợ là Phạm Thị Ph, sinh năm 19xx và 02 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/8/2025 đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Văn H, sinh năm 19xx; chết ngày 01/3/2025.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 19xx, nơi cư trú: Thôn Tr, xã T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị Phạm Thị Ph, có mặt;

Ông Đào Hồng Ch, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 18/12/2024, Nguyễn Xuân H (tên gọi khác là Nguyễn Văn H) có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 36B2-540.47 chở theo vợ là chị Phạm Thị Ph, sinh năm 19xx tham gia giao thông trên đường trục xã T theo hướng từ Trường Tiểu học Bạch Đằng - Cấp Tiến đi chợ X, xã T (với tốc độ khoảng 40km/h theo lời khai của H). Khi đi đến khu vực có biển báo hiệu trường học và phía trước có người đi bộ sang đường thuộc địa phận thôn V, xã T, thành phố Hải Phòng, H phát hiện phía trước cùng chiều có ông Phạm Văn H, sinh năm 19xx ở thôn V, xã T và ông Ch, sinh năm 19xx ở thôn Ph 2, xã T đang đi bộ phía trước cùng chiều (ông H đi phía ngoài, ông Ch đi sát mép đường). Do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên gương chiếu hậu và tay lái bên phải xe mô tô của H đã va vào tay bên trái ông H, làm ông H ngã đập đầu xuống đường. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, H cùng mọi người đưa ông H đi cấp cứu tại Bệnh viện Kiến An rồi chuyển Bệnh viện Việt Đức điều trị đến ngày 14/01/2025 chuyển Bệnh viện Xanh Pôn điều trị đến ngày 01/3/2025 thì tử vong.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 783/KL-KTHS ngày 31/3/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Nguyên nhân chết do suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp trên nạn nhân sốc đa chấn thương không hồi phục, sốc nhiễm khuẩn, viêm phổi”*.

Biên bản và Sơ đồ khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc địa phận thôn V, xã T, thành phố Hải Phòng, đường rộng 6,3m, được chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Xe mô tô Biển kiểm soát 36B2-540.47 dừng trên đường, tâm trục bánh trước, bánh sau cách mép đường bên phải theo chiều đi lần lượt là 2,1m và 1,9m.

Khám xe mô tô Biển kiểm soát 36B2-540.47 thấy không để lại dấu vết va chạm. Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Kết luận giám định số 1358/KL-KTHS ngày 02/6/2025 của Công an thành phố Hải Phòng thể hiện: Xe mô tô Biển kiểm soát 36B2-540.47 chủ xe là Phạm Thị Phụng, sinh năm 1988 ở thôn Thanh Sơn, xã Ngọc Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Ngọc Liên, tỉnh Thanh Hóa); xe có số khung, số máy là số nguyên thủy.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 30/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hải Phòng truy tố Nguyễn Xuân H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H) về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng (ông Ch) vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều không có văn bản thay đổi lời khai.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, lập luận giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ và đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn H đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Hải Phòng. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo tại địa phương, có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm tử thi, phương tiện; phù hợp với các kết luận giám định pháp y, giám định kỹ thuật hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra ngày 18/12/2024, Nguyễn Xuân H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H) có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 36B2-540.47 đi trên đường trục xã T, thành phố Hải Phòng. Khi đi đến địa phận thôn V, xã T, thành phố Hải Phòng, là nơi có đặt biển báo hiệu phía trước có trường học, bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên gương chiếu hậu bên phải xe mô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm vào cánh tay bên trái của ông Phạm Văn H, sinh năm 1956 ở thôn V, xã T, thành phố Hải Phòng đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 đã được cụ thể hóa tại khoản 1, 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn của xe cơ giới khi

tham gia giao thông đường bộ (nay là điểm b, e khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông năm 2024). Hậu quả làm ông H tử vong.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả làm chết người nên bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến an toàn công cộng, trật tự công cộng; gây thiệt hại đến tính mạng của người khác.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt; phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi do đi bộ không đúng phần đường của người đi bộ (vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ) nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 90.000.000 đồng cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó không cần bắt bị cáo cách ly xã hội mà căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng bảo đảm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong vấn đề bồi thường dân sự (bị cáo đã tự nguyện bồi thường 90.000.000 đồng); người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Xét thấy giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả xe mô tô Biển kiểm soát 36B2-540.47 cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Xét thấy bị cáo thuộc hộ cận nghèo tại địa phương, có đơn đề nghị miễn án phí nên căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, **điểm d khoản 1 Điều 12** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H (tên gọi khác: Nguyễn Văn H) phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

1. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, phạt Nguyễn Xuân H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Giao Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã **Tiên** Minh, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Xuân H.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

“Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Nguyễn Xuân H 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Văn H, đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Hải Phòng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm đối với Nguyễn Xuân H.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 7 – Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Xuyên

